

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 09/2026/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)**; Địa chỉ trụ sở ở chính: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân 3 (Theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của ông Ngô Chí D);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Anh T tham gia tố tụng: Bà Phạm Thị Mai H, chức vụ: Cán bộ Xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 10432.12/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 02/12/2025 về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án); Cùng địa chỉ: Tầng E, số C Quốc lộ I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị;

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Xuân D1**, sinh năm 1988; Số CCCD: 045088005201; Địa chỉ: 3 L, xã K, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Xuân D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1), phát sinh từ hợp đồng vay số LN2207126205585, số hồ sơ giải ngân LD2220100912 ký ngày 12/7/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ

phần V (V1) và ông Phạm Xuân D1, tính đến ngày 19/01/2026 tổng cộng là: 91.131.485 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi một triệu, một trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc khoản vay: 45.230.449 đồng; Nợ lãi khoản vay: 45.901.036 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 4.379.124 đồng, lãi quá hạn: 41.521.912 đồng).

Kể từ ngày 20/01/2026, ông Phạm Xuân D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: Ông Phạm Xuân D1 phải chịu 2.278.287 đồng (*Hai triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.292.456 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0002430 ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 7-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 7-Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Mạnh Lưu